TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12 NĂM 2022

CHUYÊN NGÀNH: ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH

DIỆN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

STT	MSV	HỌ	TÊN	LỚP	NG.SINH	N.SINH	G. TÍNH	TB MÔN HỌC	TỐT NGHIỆP				TBTK (THANG 10)	TBTK (THANG 04)	KSA	KST	GDTC	GDQP	RÈN LUYỆN	SỐ TÍN CHỈ NỢ	KẾT LUẬN CỦA HĐ
									TTTN	LKTN	THI TN	TB THI TN									
1	2021313759	Nguyễn Võ Thái	Bình	K20NAB	16/07/1992	Đà Nẵng	Nam	7.41	9.60	9.40	9.00	9.50	7.47	3.16	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Xuất Sắc		CNTN
2	2320315674	Huỳnh Thị Tuyết	Sương	K23NAB	03/04/1999	Bình Định	Nữ	7.09	8.50	8.20		8.40	7.13	2.94	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
3	24203105574	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	K24NAB	10/04/2000	Gia Lai	Nữ	7.67	8.70		9.50	9.20	7.73	3.29	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
4	24203100156	Đỗ Hoàng Vân	Anh	K24NAB	09/10/1998	Thừa Thiên Hu	Nữ	7.64	9.00	8.20		8.50	7.68	3.24	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Xuất Sắc		CNTN
5	24203108817	Trần Thị Ngọc	Ánh	K24NAB	08/04/2000	Quảng Trị	Nữ	7.42	9.00		9.30	9.20	7.48	3.13	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
6	24203101935	Phạm Thị Minh	Chi	K24NAB	26/04/2000	Đắk Lắk	Nữ	8.00	8.90	8.70		8.80	8.03	3.45	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
7	24203109351	Võ Kỳ	Duyên	K24NAB	15/01/2000	Đà Nẵng	Nữ	8.20	8.80	9.00		8.90	8.22	3.60	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Xuất Sắc		CNTN
8	24203104531	H'bok	Êban	K24NAB	30/05/2000	Đắk Lắk	Nữ	7.08	8.70		8.60	8.60	7.13	2.95	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
9	24203101573	Nguyễn Thị	Hằng	K24NAB	05/04/2000	Thanh Hóa	Nữ	7.26	9.00		8.20	8.50	7.31	3.06	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
10	24213103950	Hoàng Hải	Lâm	K24NAB	19/05/2000	Đắk Lắk	Nam	7.25	8.00		9.00	8.60	7.30	3.06	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
11	24203105296	Nguyễn Thị Hồng	Lê	K24NAB	23/10/2000	Đắk Lắk	Nữ	7.49	9.40		8.90	9.10	7.55	3.16	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Xuất Sắc		CNTN
12	24203100882	Phạm Thị Mỹ	Linh	K24NAB	01/01/2000	Bình Định	Nữ	7.27	9.10		9.00	9.00	7.34	3.05	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
13	24203116195	Bùi Thị Mỹ	Linh	K24NAB	24/06/2000	Quảng Ngãi	Nữ	7.17	8.70		6.90	7.60	7.19	2.94	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
14	24203104077	Trần Thị Mỹ	Linh	K24NAB	22/10/2000	Kon Tum	Nữ	7.32	9.00		8.80	8.90	7.38	3.11	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
15	24203104817	Ngô Thị Nhật	Minh	K24NAB	06/12/2000	Quảng Trị	Nữ	7.18	8.50		8.00	8.20	7.22	3.01	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
16	24203108030	Phạm Thị Trà	My	K24NAB	14/04/2000	Quảng Ngãi	Nữ	7.37	9.00		8.10	8.50	7.41	3.13	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
17	24203107739	Phạm Thị	Ngoan	K24NAB	02/09/2000	Nam Định	Nữ	7.72	9.30	9.10		9.20	7.77	3.34	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
18	24203107148	Nguyễn Bảo	Quyên	K24NAB	21/09/2000	Đắk Lắk	Nữ	7.47	9.20		8.00	8.50	7.51	3.16	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
19	24203102172	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	K24NAB	15/06/2000	Hà Tĩnh	Nữ	7.35	8.70		7.90	8.20	7.38	3.08	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
20	24203113209	Dương Thanh	Thảo	K24NAB	25/07/2000	Quảng Trị	Nữ	7.58	8.70	8.70		8.70	7.62	3.24	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
21	24203115920	Huỳnh Thị Thu	Thắm	K24NAB	08/01/2000	Quảng Ngãi	Nữ	7.21	9.20		8.50	8.80	7.27	3.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
22	24203100711	Đặng Trần Phương	Thùy	K24NAB	01/12/2000	Phú Yên	Nữ	7.26	8.30		8.00	8.10	7.29	3.04	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
23	24203113644	Nguyễn Thị	Thủy	K24NAB	22/10/2000	Đắk Lắk	Nữ	7.56	9.10	8.90		9.00	7.62	3.26	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12 NĂM 2022

CHUYÊN NGÀNH: ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH

STT	MSV	HỌ	TÊN	LỚP	NG.SINH	N.SINH	G. TÍNH	TB MÔN HỌC	TỐT NGHIỆP				TBTK (THANG 10)	TBTK (THANG 04)	KSA	KST	GDTC	GDQP	RÈN LUYỆN	SỐ TÍN CHỈ NỢ	KẾT LUẬN CỦA HĐ
									TTTN	LKTN	THI TN	TB THI TN									
24	24203205270	Phan Nguyễn Quỳnh	Trâm	K24NAB	16/11/2000	Kon Tum	Nữ	7.68	9.40		9.50	9.50	7.75	3.27	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
25	24203115907	Nguyễn Thị	Trinh	K24NAB	25/08/2000	Quảng Nam	Nữ	8.27	9.00	8.90		8.90	8.30	3.61	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Xuất Sắc		CNTN
26	24203108314	Lê Thị Tố	Uyên	K24NAB	25/08/2000	Quảng Ngãi	Nữ	7.33	9.30		9.30	9.30	7.41	3.07	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
27	24203101664	Huỳnh Lê Bảo	Châu	K24NAB	15/12/2000	Đắk Lắk	Nữ	6.89	8.90		8.50	8.70	6.96	2.82	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Xuất Sắc		CNTN
28	24203104785	Ngô Thị	Diễm	K24NAB	04/08/2000	Quảng Nam	Nữ	6.80	8.50		8.80	8.70	6.87	2.76	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
29	24203108758	Trần Ngọc	Anh	K24NAB	25/02/2000	Đà Nẵng	Nữ	7.69	8.60		8.40	8.50	7.72	3.31	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
30	24207107837	Lưu Tuyết	Anh	K24NAB	15/06/2000	Đắk Lắk	Nữ	6.88	9.50		8.40	8.80	6.95	2.81	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
31	24203116157	Huỳnh Tuyết	Ngân	K24NAB	07/08/2000	Kon Tum	Nữ	8.11	9.20		7.70	8.30	8.12	3.55	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
32	24203103592	Nguyễn Thị Minh	Tâm	K24NAB	11/09/2000	Đắk Lắk	Nữ	7.24	9.40		7.70	8.40	7.29	3.02	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
33	24203112991	Hồ Thị Thanh	Thanh	K24NAB	02/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	7.80	9.00		8.90	8.90	7.85	3.36	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Xuất Sắc		CNTN
34	24203107821	Lê Thị	Quyên	K24NAB	04/05/2000	Quảng Bình	Nữ	7.97	8.90		7.30	7.90	7.97	3.44	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Xuất Sắc		CNTN
35	24203104395	Trần Thị Tuyết	Linh	K24NAB	04/09/2000	Đà Nẵng	Nữ	7.49	9.30		9.00	9.10	7.56	3.19	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
36	2121154267	Lê Viết	Duy	K21NAB	06/09/1997	DakLak	Nam	6.31	9.10	7.80		8.50	6.37	2.44	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Khá		CNTN
37	24213116149	Nguyễn Minh	Anh	K24NAB	14/11/2000	Đắk Lắk	Nam	7.09	9.10		8.40	8.70	7.15	2.94	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Khá		CNTN
37	24203108294	Hồ Thị Quỳnh	Như	K24NAB	31/03/2000	Gia Lai	Nữ	7.69	9.10		9.10	9.10	7.74	3.31	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Xuất Sắc		CNTN
37	24203111473	Nguyễn Trần Uyển	My	K24NAB	21/07/2000	Gia Lai	Nữ	7.17	8.50		8.60	8.60	7.22	2.99	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN

DIỆN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP

1	2120317821	Đỗ Thanh	Thương	K21NAB	31/05/1997	Ninh Thuận	Nữ	6.49	8.00	7.50		7.80	6.53	2.58	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Khá		CNTN
2	2220316334	Dương Hoàng Phương	Uyên	K22NAB	26/05/1996	Phú Yên	Nữ	6.95	9.20	7.50		8.40	7.10	2.87				Đạt	Tốt		HOÃN
3	2320315756	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	K23NAB	26/10/1999	Đà Nẵng	Nữ	7.64	9.00	9.00		9.00	7.68	3.25	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Khá		CNTN
4	23203111576	Đỗ Khánh	Ly	K23NAB	03/11/1999	Đà Nẵng	Nữ	7.29	8.80	7.70		8.30	7.32	3.06	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
5	23213112142	Đinh Bảo	Chương	K23NAB	18/12/1999	Đà Nẵng	Nam	7.52	9.00	8.10		8.60	7.55	3.16	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Khá		CNTN
6	2320315588	Nguyễn Thị	Hiếu	K23NAB	25/07/1999	Lào Cai	Nữ	6.65	8.80	6.60		7.70	6.68	2.62	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
7	23203110663	Lê Thị Hồng	Vân	K23NAB	01/01/1999	DakLak	Nữ	7.06	8.40	7.50		8.00	7.09	2.90	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Xuất Sắc		CNTN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12 NĂM 2022

CHUYÊN NGÀNH: ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH

STT	MSV	HỌ	TÊN	LỚP	NG.SINH	N.SINH	G. TÍNH	TB MÔN HỌC	TỐT NGHIỆP				TBTK (THANG 10)	TBTK (THANG 04)	KSA	KST	GDTC	GDQP	RÈN LUYỆN	SỐ TÍN CHỈ NỢ	KẾT LUẬN CỦA HĐ
									TTTN	LKTN	THI TN	TB THI TN									
8	2321323353	Đào Nhật	Lâm	K23NAB	03/12/1999	Ninh Thuận	Nam	5.94	8.30	7.00		7.70	5.99	2.26	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Khá		CNTN
9	24203104758	Đặng Nguyễn Bảo	Hân	K24NAB	28/03/2000	Quảng Nam	Nữ	8.03	8.90		8.70	8.80	8.06	3.53	Đạt		Đạt	Đạt	Tốt		HOÃN
10	24203111110	Lê Kiều	Loan	K24NAB	01/06/2000	Bình Định	Nữ	6.21	8.90		6.20	7.30	6.25	2.42			Đạt	Đạt	Xuất Sắc		HOÃN
11	24203107849	Nguyễn Thùy	Linh	K24NAB	23/09/2000	Đắk Lắk	Nữ	6.90	9.40		7.90	8.50	6.96	2.84	Đạt		Đạt	Đạt	Tốt		HOÃN
12	24213115877	Trần Văn	Thanh	K24NAB	27/09/2000	Đà Nẵng	Nam	7.38	8.50		7.80	8.10	7.40	3.12	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
13	24203101583	Bùi Thị	Trâm	K24NAB	29/06/1999	Gia Lai	Nữ	6.88	8.50		7.50	7.90	6.91	2.80			Đạt	Đạt	Tốt		HOÃN
14	24203111927	Bùi Thị Yến	Nhi	K24NAB	26/03/2000	Quảng Nam	Nữ	7.33	9.70		8.30	8.90	7.39	3.10	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
15	24213105984	Tôn Tiểu	Tần	K24NAB	27/08/2000	Đắk Lắk	Nữ	7.15	9.00		7.70	8.20	7.19	2.98			Đạt	Đạt	Tốt		HOÃN
16	25213101624	Hồ Trung	Huy	K25NAB	01/10/2001	Nghệ An	Nam	7.84	9.00		7.50	8.10	7.85	3.35		Đạt	Đạt	Đạt	Xuất sắc		HOÃN
17	25213209122	Nguyễn Đức	Lộc	K25NAB	25/02/2001	Đà Nẵng	Nam	9.35	9.30		9.00	9.10	9.34	3.97	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
18	25203100408	Nguyễn Thị Như	Ý	K25NAB	01/01/2001	Quảng Nam	Nữ	8.47	9.30		8.60	8.90	8.49	3.73	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt		CNTN
19	24203100798	Lê Thị Kiều	Linh	K25NAB	11/01/1992	Đà Nẵng	Nữ	7.40	8.80		0.00	0.00	7.26	3.05			Đạt	Đạt	Tốt		HỎNG

DIỆN XÉT VỚT ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP

1	24203116267	Phùng Lan	Anh	K24NAB	22/09/1999	Gia Lai	Nữ	7.26	8.80		7.80	8.20	7.29	3.06			Đạt	Đạt	Tốt	Nợ 1 TC	HOÃN
2	24212104273	Võ Tuấn	Anh	K24NAB	13/10/2000	Đắk Lắk	Nam	7.70	9.00		8.90	8.90	7.75	3.33	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt	Nợ 4 TC	HOÃN
3	24203116344	Phạm Nguyễn Kiều	Khanh	K24NAB	13/01/2000	Đà Nẵng	Nữ	6.47	8.80		8.30	8.50	6.55	2.56	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Khá		CNTN
4	24203113893	Lê Thị	Trang	K24NAB	07/01/2000	Hà Tĩnh	Nữ	5.75	8.90		6.40	7.40	5.81	2.14	Đạt		Đạt	Đạt	Tốt	Nợ 2 TC	HOÃN
5	24203116085	Nguyễn Lê Thúy	Vi	K24NAB	06/06/2000	Hồ Chí Minh	Nữ	6.94	8.90		8.10	8.40	7.00	2.92			Đạt	Đạt	Tốt	Nợ 4 TC	HOÃN
6	24203115747	Đinh Thị Tuyết	Nhung	K24NAB	18/08/2000	Quảng Ngãi	Nữ	7.28	9.20		8.30	8.70	7.34	3.09	Đạt		Đạt	Đạt	Tốt	Nợ 2 TC	HOÃN
7	2320315291	Đặng Nguyễn Hà	Trang	K25NAB	09/01/1999	Hà Tĩnh	Nữ	6.65	8.50		8.30	8.40	6.72	2.69	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Khá		CNTN

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2022

LẬP BẢNG **LÃNH ĐẠO KHOA** **TRƯỞNG BAN THƯ KÝ** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12 NĂM 2022

CHUYÊN NGÀNH: ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH

STT	MSV	HỌ	TÊN	LỚP	NG.SINH	N.SINH	G. TÍNH	TB MÔN HỌC	TỐT NGHIỆP				TBTK (THANG 10)	TBTK (THANG 04)	KSA	KST	GDTC	GDQP	RÈN LUYỆN	SỐ TÍN CHỈ NỢ	KẾT LUẬN CỦA HĐ
									TTTN	LKTN	THI TN	TB THI TN									

Trần Trung Mai **ThS. Nguyễn Ân** **TS. Võ Thanh Hải**